TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02.02.2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
2. Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST.HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1970 (có mặt)
Trú tại: KV. C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định
* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Trú tại: Đội 4, KV. C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày*: Anh và chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, vợ chồng thương yêu nhau, không bao giờ tranh cãi hay to tiếng với nhau. Tuy nhiên, cách đây khoảng 02 năm thì anh phát hiện vợ có quan hệ tình

cảm với người đàn ông khác ở địa phương. Đến tháng 10/2016 thì chị P bỏ nhà đi mang theo toàn bộ tiền của gia đình và vàng cưới của con gái. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai liên lạc với ai. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P.

Về con chung: Có 02 người con tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 13.10.1992 và Trần Thanh H, sinh ngày 14.5.1995. Cả hai người con đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ cho gia đình chị Nguyễn Thị Kim P nhưng chị P không đến tòa để trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 06.9.2000, đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị P.

Về con chung, tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P có địa chỉ cư trú tại Đội 4, KV. C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND phường N có cơ sở xác định: anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ

và chồng. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định : "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*…" Do đó, Hội đồng xét không công nhận quan hệ giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Kim P là quan hệ vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Anh H, chị P có 02 người con tên Trần Thị Thanh T, sinh ngày 13.10.1992 và Trần Thanh H, sinh ngày 14.5.1995. Cả hai người con đã trưởng thành, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Kim P là quan hệ vợ chồng.

2/ Về con chung: Không xem xét.

3/ Về tài sản chung: Không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002897 ngày 04.10.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Mỹ Lệ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*